

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836403] - Thực tập đo lường và  
điều khiển hệ thống lạnh (CCQ2418A)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: 18...

Số tờ giấy thi: 18...

Trương Thị Kim Chi  
Đỗ Quang Huy  
Đỗ Quang Huy  
Đỗ Quang Huy

| STT | Mã SV      | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|------------------------|------------|----------|-------------|-----------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2124180101 | Trần Minh Kiệt         | 21/12/2006 | CCQ2418A |             |           | 5,2        | 8,0         | 8,9     |
| 2   | 2124180086 | Bùi Quang Lợi          | 20/07/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,8        | 8,0         | 7,9     |
| 3   | 2124180072 | Trần Mai Luân          | 29/06/2006 | CCQ2418A |             |           | 6,9        | 5,0         | 5,8     |
| 4   | 2124180120 | Đặng Dụng Hoài Nam     | 12/01/2006 | CCQ2418A |             |           | 5,2        | 6,5         | 6,0     |
| 5   | 2124180029 | Lê Hoài Nam            | 01/01/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,1        | 6,0         | 6,4     |
| 6   | 2124180012 | Võ Thanh Nhã           | 20/11/2006 | CCQ2418A |             |           | 8,4        | 8,0         | 8,2     |
| 7   | 2124180021 | Phan Sĩ Phú            | 03/08/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,8        | 8,0         | 7,9     |
| 8   | 2124180033 | Võ Lê Quân             | 03/07/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,7        | 6,0         | 6,7     |
| 9   | 2124180019 | Nguyễn Văn Thái        | 23/07/2006 | CCQ2418A |             |           |            |             |         |
| 10  | 2124180011 | Huỳnh Hữu Thắng        | 09/04/2005 | CCQ2418A |             |           | 8,4        | 6,0         | 7,0     |
| 11  | 2124180018 | Đạo Quốc Thảo          | 07/02/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,9        | 9,0         | 8,6     |
| 12  | 2124180076 | Hồ Minh Thiện          | 13/03/2006 | CCQ2418B |             |           | 7,6        | 7,0         | 7,2     |
| 13  | 2124180014 | Mai Trung Tín          | 02/03/2006 | CCQ2418A |             |           | 8,3        | 8,0         | 8,1     |
| 14  | 2124180006 | Dương Công Toàn        | 03/02/2005 | CCQ2418A |             |           | 8,7        | 10          | 9,5     |
| 15  | 2124180020 | Đoàn Nhật Trường       | 16/04/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,9        | 7,0         | 7,4     |
| 16  | 2124180004 | Huỳnh Thái Lâm Trường  | 07/05/2002 | CCQ2418A |             |           | 7,2        | 6,5         | 6,8     |
| 17  | 2124180001 | Nguyễn Phạm Đan Trường | 11/11/2006 | CCQ2418A |             |           | 8,7        | 9,0         | 8,9     |
| 18  | 2124180025 | Nguyễn Ngọc Tuy        | 30/09/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,3        | 6,5         | 6,8     |
| 19  | 2124180005 | Nguyễn Trần Chí Vĩ     | 09/02/2006 | CCQ2418A |             |           | 7,3        | 6,5         | 6,8     |

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836401] - Thực tập đo lường và  
điều khiển hệ thống lạnh (CCQ2418A)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

Trương Thị Kim Chi Đỗ Quang Huy Trương Thị Kim Chi Đỗ Quang Huy

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên                       | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|---------------|-----------------------|---------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------|-----------|------------|-------------|---------|
| 1             | 2124180009            | Nguyễn Vũ Ân                    | 15/10/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,1        | 8,0         | 8,0     |
| <del>2</del>  | <del>2124180096</del> | <del>Nguyễn Hoàng Gia Bảo</del> | <del>24/05/2006</del> | <del>CCQ2418A</del> |             |           |            |             |         |
| 3             | 2124180119            | Nguyễn Quân Bảo                 | 25/09/2006            | CCQ2418A            |             |           | 6,8        | 8,0         | 7,5     |
| 4             | 2124180073            | Dương Thành Can                 | 21/03/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,2        | 8,0         | 8,1     |
| 5             | 2124180087            | Nguyễn Trung Chánh              | 06/12/2006            | CCQ2418A            |             |           | 7,7        | 8,0         | 7,9     |
| 6             | 2124180104            | Nguyễn Chí Công                 | 12/12/2006            | CCQ2418A            |             |           | 7,8        | 8,0         | 7,9     |
| 7             | 2124180010            | Nguyễn Linh Đa                  | 11/08/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,3        | 8,0         | 8,1     |
| 8             | 2124180091            | Nguyễn Hải Đăng                 | 20/11/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,1        | 8,0         | 8,0     |
| 9             | 2124180080            | Phạm Nhựt Đăng                  | 07/01/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,3        | 9,0         | 8,7     |
| 10            | 2124180026            | Phạm Minh Đạt                   | 08/07/2003            | CCQ2418A            |             |           | 6,8        | 8,0         | 7,5     |
| 11            | 2124180092            | Phạm Nhựt Duy                   | 23/01/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,7        | 8,0         | 8,3     |
| 12            | 2124180084            | Võ Khắc Duy                     | 15/04/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,0        | 8,0         | 8,0     |
| 13            | 2124180089            | Hàn Văn Hải                     | 19/01/2005            | CCQ2418A            |             |           | 8,7        | 6,0         | 7,1     |
| 14            | 2124180107            | Trần Văn Hải                    | 04/09/2005            | CCQ2418A            |             |           | 8,1        | 7,0         | 7,4     |
| 15            | 2124180081            | Nguyễn Trung Hiệp               | 01/09/2004            | CCQ2418A            |             |           | 6,6        | 6,0         | 6,2     |
| 16            | 2124180118            | Trần Phạm Huy Hoàng             | 04/11/2000            | CCQ2418A            |             |           | 7,8        | 8,0         | 7,9     |
| <del>17</del> | <del>2124180030</del> | <del>Nguyễn Phi Hùng</del>      | <del>10/05/2006</del> | <del>CCQ2418A</del> |             |           |            |             |         |
| 18            | 2124180031            | Nguyễn Thành Hưng               | 18/07/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,5        | 9,0         | 8,8     |
| 19            | 2124180109            | Đinh Quốc Khánh                 | 30/08/2006            | CCQ2418A            |             |           | 8,3        | 8,0         | 8,1     |